

Số: 390 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 22/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đường sắt (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Cẩm Lý, Vũ Xá, Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 287/QĐ-STNMT ngày 11/4/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Lục Nam; UBND các xã: Cẩm Lý, Vũ Xá, Bắc Lũng; Ban Quản lý dự án đường sắt và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý dự án đường sắt (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN_{Việt Anh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN CẦU ĐƯỜNG SẮT CẨM LÝ KM24+134
TUYẾN ĐƯỜNG SẮT KÉP - HẠ LONG
(Kèm theo Quyết định số: 390/QĐ-UBND ngày 22/4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long.

- Địa điểm thực hiện: Tại các xã: Cẩm Lý, Vũ Xá, Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đường sắt

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Điểm đầu dự án thuộc địa phận xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; điểm cuối thuộc địa phận xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tổng chiều dài tuyến khoảng 3.014 m.

Dự án thực hiện trên địa bàn 3 xã: Cẩm lý, Vũ Xá, Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích khoảng 74.305m².

* Quy mô, công suất dự án:

- Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Quy mô, tiêu chuẩn thiết kế: phân đường thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, tốc độ thiết kế 80km/h. Công trình cầu thiết kế theo tiêu chuẩn từ TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017.

+ Mặt cắt ngang: bề rộng nền đường $B_{nền} = 12m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 9m$, bề rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1,0m = 2m$. Bề rộng cầu $B_{cầu} = 12,0m$, phù hợp với khổ nền đường.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu:

+ Hướng tuyến: cơ bản tuân thủ theo hướng tuyến quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó cầu đường bộ Cẩm Lý xây dựng về phía thượng lưu cầu đường sắt Cẩm Lý (Lục Nam) Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long.

+ Trắc dọc: thiết kế bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cấp đường, bảo đảm tĩnh không yêu cầu theo quy định quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy, đường sắt, giao cắt với đê Hữu sông Lục Nam và yêu cầu thoát lũ của khu vực.

+ Công trình cầu: cầu đường bộ Cẩm Lý chiều dài khoảng 631m; cầu vượt đường sắt (tuyến Kép - Hạ Long) chiều dài khoảng 175m; kết cấu phần trên dự kiến sử dụng nhịp bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, kết cấu phần dưới bằng bê tông cốt thép.

+ Kết cấu áo đường: mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Nút giao hai đầu cầu: nút giao cùng mức, vượt nổi với đường hiện hữu bảo đảm êm thuận, an toàn.

+ Công trình thoát nước, an toàn giao thông và chiếu sáng: đầu tư đầy đủ hệ thống các công trình thoát nước ngang, dọc; bố trí hệ thống an toàn giao thông theo đúng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; bố trí hệ thống chiếu sáng phục vụ giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền đường, mặt đường, cầu đường bộ, cầu vượt đường sắt, nút giao hai đầu cầu, công trình thoát nước, an toàn giao thông và chiếu sáng.

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 41.497m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư:

+ Dự án chiếm dụng khoảng 74.305m² đất, trong đó đất trồng lúa khoảng 41.497m²; đất khác khoảng 32.808m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động từ hoạt động phát quang thực vật; phá dỡ nhà cửa; di dời đường điện, đường điện thoại; vận chuyển chất thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ và vận chuyển chất thải từ hoạt động phá dỡ; từ hoạt động đào đắp; từ bãi chứa vật liệu tạm; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông nhựa nóng (BTNN).

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (nước thải từ quá trình rửa nguyên

vật liệu xây dựng; vệ sinh dụng cụ, thiết bị; từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ hoạt động phát quang thực vật; từ hoạt động phá dỡ nhà cửa; di dời đường điện, đường điện thoại; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai; sự cố sạt lở bờ sông, kênh, mương; sự cố ngập úng...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi phát sinh do dòng xe vận hành trên đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông di chuyển trên tuyến đường.

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước mưa của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình bảo dưỡng, bảo trì tuyến đường rác thải từ hoạt động khơi cống rãnh...Rác thải từ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường vớt rác bờ bãi dọc theo tuyến đường.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố sụt lún, sạt lở; sự cố ngập úng,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 4,5 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), phosphat, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình rửa nguyên vật liệu xây dựng; vệ sinh dụng cụ, thiết bị; từ hoạt động rửa xe,... phát sinh khoảng 8,8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích Dự án với lưu lượng khoảng 0,163 lít/giây. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ và vận chuyển chất thải từ hoạt động phá dỡ; từ hoạt động đào đắp; từ bãi chứa vật liệu tạm; từ quá trình thổi bụi làm sạch bề mặt đường trước khi trải nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO₂,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông nhựa nóng (BTNN), với thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

* Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 50kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 6,3 tấn. Thành phần chủ yếu là thân, lá, gốc và rễ cây,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, di dời đường điện, đường điện thoại khoảng 3.050,27 tấn. Thành phần chủ yếu là gạch đá, gỗ, bê tông, sắt thép, dây điện, thân cột điện, móng cột điện,....

- Bùn thải phát sinh từ quá trình phá dỡ các bể tự hoại tại nhà của các hộ dân khoảng 280 tấn.

- Tổng khối lượng đất đào (đào hữu cơ, nạo vét bùn, đào đường công vụ + tuyến chính + nút giao) phát sinh khoảng 184.254m³, trong đó đất tận dụng để san lấp, đắp đường công vụ, đắp taluy,... khoảng 158.045,9m³; đất đào đổ thải: 26.208,1 m³.

- Chất thải rắn xây dựng gồm các loại như vỏ bao xi măng, cặn vữa, bê tông thừa, cốp pha hỏng, bùn thải từ quá trình khoan cọc nhồi,...phát sinh khoảng từ 0,39 đến 4,67 tấn/ngày.

- Bùn, đất lẫn bentonite phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi khoảng 5.250 tấn.

* Chất thải nguy hại bao gồm: Giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao bì cứng thải, dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang thải... phát sinh khoảng 305 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của thiết bị, phương tiện tham gia thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu và từ các phương tiện vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến chất lượng môi trường nông nghiệp; tác động tới dòng chảy và lòng, bờ, bãi sông, tác động đến hoạt động kinh tế - xã hội; tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi,...

3.1.45 Rủi ro, sự cố

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh do dòng xe vận hành trên đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông di chuyển trên tuyến đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂,...

* Nước thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước mưa của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

3.2.2. Chất thải rắn:

- Các chất thải rắn phát sinh trong quá trình bảo dưỡng, bảo trì tuyến đường bao gồm các loại đất đá bẩn, bê tông; rác thải từ hoạt động khơi cống rãnh... với khối lượng khoảng từ 2 đến 3 m³/đợt bảo dưỡng.

- Rác thải từ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường vứt rác bừa bãi dọc theo tuyến đường.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác:

- Tác động đến kinh tế - xã hội,...

3.2.5. Các rủi ro, sự cố

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố sụt lún, sạt lở; sự cố ngập úng,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* *Nước thải sinh hoạt*

Dự án bố trí 02 công trường ở hai bên sông, mỗi công trường bố trí 02 nhà vệ sinh di động có kích thước 2.600 mm x 2.700 mm x 1.350mm nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải dung tích 1.500 lít. Nước thải và bùn từ nhà vệ sinh di động thuê đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 tháng/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* *Nước mưa chảy tràn*

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời là rãnh đất từ B400 đến B600 trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn dung tích từ 1 đến 1,5m³/hố, khoảng cách trung bình từ 20 đến 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

* Nước thải thi công

Dự án bố trí 02 công trường ở hai đầu cầu thi công.

Nước thải từ quá trình rửa nguyên vật liệu xây dựng; vệ sinh dụng cụ, thiết bị; từ hoạt động rửa xe tại mỗi công trường được thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom nước tạm có kích thước rộng 0,5m, sâu 0,5m về bể lắng có thể tích 4m³ đặt tại khu cầu rửa xe (bể lắng có 2 ngăn, mỗi ngăn có thể tích 2m³) để lắng cặn. Nước thải sau khi lắng được tái sử dụng lại trong quá trình rửa xe hoặc để phun nước tưới ẩm công trường.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Tiến hành phun ẩm lên công trình trước, trong khi phá dỡ: Dùng các vòi phun nước để phun lên các vị trí máy đục, máy búa làm việc cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ.

- Sử dụng vải bạt hoặc lưới có mắt lưới nhỏ để quây quanh các công trình bị phá dỡ nhằm hạn chế phát tán bụi ra khu vực xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu (đất, cát, xi măng, đá...) khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 2 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động phun nước rửa đường được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², quãng đường tưới nước dập bụi khoảng 1km tính từ chân công trường thi công.

- Trên tuyến đường thi công, tại đoạn qua khu vực dân cư, tần suất phun nước làm ẩm được tăng cường, tối thiểu 04 lần/ngày vào những ngày không mưa

- Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ dự án và tăng tần suất lên từ 2 đến 3 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đảm bảo tiêu chuẩn khí thải: Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng sẽ được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam đối với khí thải phương tiện (TCVN 6438:2001).

- Thường xuyên kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị (định kỳ 1 lần/tuần).

- Các phương tiện, máy móc trước khi ra vào công trường thi công sẽ được làm sạch bùn đất bám tại lốp xe và thùng xe bằng cách rửa xe tại trạm rửa xe công trường.

- Xây dựng các rào chắn tạm thời bằng tôn hoặc nhựa cao từ 3 đến 4m để ngăn không cho phát tán bụi từ công trường xây dựng ra bên ngoài vì khu vực thi công xây dựng nằm cạnh các khu dân cư.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông nhựa nóng (BTNN):

+ Bố trí các biển báo hiệu công trường cho khu vực thi công để người tham gia giao thông biết và chọn lộ trình phù hợp.

+ Thùng xe vận chuyển bê tông nhựa nóng phải được che chắn kín.

+ Thi công đồng bộ bằng máy móc chuyên dụng.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Dự án bố trí 02 công trường ở hai bên sông, mỗi công trường bố trí 02 thùng rác có nắp đậy loại 120 lít/thùng để chứa chất thải sinh hoạt (01 thùng tại khu vực công trường và 01 thùng khu vực lán trại của công nhân). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (tần suất 3 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, đối với chất thải không tận dụng: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, di dời đường điện, đường điện thoại:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Phần thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa, móng cột điện, bê tông,... được thu gom, vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

- Đối với đất đào hữu cơ từ tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước: Một phần đất đào hữu cơ được tận dụng trồng cây xanh trong khu vực dự án, phần còn lại được vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam để lưu chứa tạm thời.

Chủ dự án cam kết xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bắc Giang và sẽ thực hiện theo phương án được phê duyệt.

- Đối với đất đào từ quá trình nạo vét bùn, đào đường công vụ + tuyến chính + nút giao: Một phần được tận dụng san nền khu vực dự án, phần còn lại được vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Bùn, đất lẫn bentonite phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi được hút lên khu vực bãi chứa của công trường thi công sau đó để khô và vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom, vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

UBND huyện Lục Nam có Công văn số 788/UBND-TNMT ngày 12/4/2024 về việc cung cấp các vị trí tiếp nhận vật liệu thừa (chất thải rắn xây dựng) và đất màu của dự án “Cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long”.

Chủ dự án cam kết thực hiện thỏa thuận đổ chất thải với cơ quan có thẩm quyền trước khi đổ chất thải tại 2 bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý và thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Dự án bố trí 02 công trường ở hai bên sông, mỗi công trường bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại loại 120 lít/thùng có nắp kín đặt trong 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 20 m²/kho (kho có mái che, tường bằng tôn,

nền chống thấm, có gờ chắn, có bảng tên, biển cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 năm/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có nhiều khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về giao thông đường thủy nội địa; không chuyên chở quá tải trọng, không vận hành quá tốc độ cho phép. Trang bị các thiết bị an toàn, bao gồm các thiết bị an toàn như còi báo, đèn chiếu sáng, phao cứu sinh.

- Lắp đặt biển báo cảnh giới khu vực thi công ở 2 phía thượng và hạ lưu khu vực thi công với khoảng cách tối thiểu 300m, ở những nơi chủ phương tiện dễ quan sát. Biển báo giao thông ổn định trong điều kiện bình thường cũng như khi có gió to. Có tấm phản quang để dễ dàng nhận biết về ban đêm. Chỗ xước, vết rách, lỗ thủng phải được khắc phục ngay và phải di dời sau khi kết thúc thi công.

- Lắp đặt các biển báo phạm vi công trường thi công tại các vị trí ra vào dự án để dân cư được biết và không vi phạm hành lang an toàn thi công, đặc biệt lắp đặt các biển báo tại các nút giao trong quá trình thi công. Trong các công trường sẽ lắp đặt các biển cảnh báo an toàn để ngăn ngừa các rủi ro, tai nạn.

- Bố trí bình dập lửa, bể nước cứu hoả, bình ôxy thường xuyên tại công trường xây dựng.

- Xăng dầu sử dụng cho các thiết bị thi công sẽ được lưu giữ trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa nguồn có khả năng phát lửa, các kho này đều được trang bị các thiết bị theo dõi nhiệt độ, thiết bị báo cháy.

- Các phương tiện, trang thiết bị phòng chống cháy sẽ được kiểm tra, bảo trì thường xuyên và thay thế khi có dấu hiệu hỏng hóc.

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của công nhân trên công trường về an toàn cháy nổ và biện pháp phòng ngừa.

- Ban hành và phổ biến nội quy an toàn lao động đến toàn thể cán bộ công nhân trên công trường, xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị làm việc trên công trường theo định kỳ kỹ thuật.

- Khi thi công các công trình như cầu cống cần phải đào, xẻ đường: Bố trí đầy đủ biển báo, bố trí người điều tiết giao thông trong suốt thời gian thi công.

- Khi lập biện pháp thi công xây dựng công trình phải có phương án phòng chống thiên tai và phương án thi công trong mùa mưa bão, trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình xây dựng.

- Lập phương án ứng xử khi ngập lũ, trong đó bố trí trước các nơi tập kết tài sản, hàng hóa, vật tư khi phải di chuyển. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết để có phương án phòng ngừa khi xảy ra thiên tai.

- Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết và trình lên chủ dự án để có phương án phòng ngừa khi xảy ra thiên tai;

- Xây dựng quy trình ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố thiên tai.

- Thực hiện nghiêm các quy định về các biện pháp thực hiện khi có thiên tai theo Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại bờ sông, kênh, mương xung quanh khu vực dự án. Tiến hành cắm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở. Gia cố các vị trí có nguy cơ sạt lở bằng cọc.

- Dừng các hoạt động đào đắp nếu thấy có nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, lòng sông.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý khí thải

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông alphats bị lão hoá.

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các phương tiện vận tải quá khổ, quá tải trọng cho phép đi trên đường.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Các công trình tiêu thoát nước mưa, phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, các hố ga phải thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất khoảng 6 tháng/lần.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường.

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì tuyến đường; từ hoạt động khơi cống rãnh... : Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe.
- Trồng cây xanh dọc theo tuyến đường.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Lắp đặt các biển cảnh báo, sơn phản quang tại các mỏ cầu trụ cầu để báo hiệu cho các phương tiện giao thông đường thủy nhận biết được vật cản.

- Duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.

- Đơn vị quản lý tổ chức kiểm tra an toàn về điện: Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến.

- Vào mùa mưa bão cần thiết phải tăng tần suất nạo vét rãnh thoát nước mưa, hố ga.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

5.1. Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công (mỗi công trường thực hiện giám sát tại 01 vị trí tại khu vực thi công).

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi lơ lửng tổng số (TSP), tiếng ồn, độ rung, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT

5.2. Nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí cách vị trí cầu Cẩm Lý 100m về phía hạ lưu.

- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, tổng dầu mỡ.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT, cột B

5.3. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 22/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.